|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT TP.THỦ DẦU MỘT **TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ THỌ** Số: 414**/**KH-THPT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Phú Thọ, ngày 26 tháng 9 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH**

**THỎA THUẬN THU – CHI VỆ SINH TRƯỜNG LỚP (CÓ THUẾ TNDN)**

**NĂM HỌC 2023 – 2024**

Căn cứ vào Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 1237/KH-PGDĐT ngày 21/8/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một Kế hoạch Khung thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn thành phố TDM;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 19/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương Quy định các khoản thu và mức thu các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh bình Dương;

Căn cứ Công văn số 2235/SGDĐT-KHTC ngày 07/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương V/v hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024 của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Công văn số 1478/PGDĐT-TCKH ngày 14/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo TPTDM V/v triển khai Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 19/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương và Công văn số 2235/SGDĐT-KHTC ngày 07/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Công văn số 3290/UBND-VP ngày 15/9/2023 của UBND TPTDM V/v tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Công văn số 2235/SGDĐT-KHTC ngày 07/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Công văn số 1527/HD-PGDĐT ngày 25/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo TPTDM V/v hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024 của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một;

Căn cứ biên bản họp thống nhất trong Ban giám hiệu ngày 18/9/2023, Ban Liên tịch ngày 19/9/2023, Hội đồng sư phạm ngày 19/9/2023, Hội nghị Ban Đại diện CMHS trường lớp năm học 2022-2023 ngày 23/9/2023, Hội nghị Cha mẹ học sinh lớp và Hội nghị Cha mẹ học sinh toàn trường ngày 24/9/2023 về việc thống nhất các khoản thu – chi đầu năm học 2023 – 2024;

Theo góp ý kiến của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương qua kiểm tra đầu năm và xin ý kiến của Trưởng phòng ngày 25/9/2023 thì tất cả khoản thu thỏa thuận (như phục vụ bán trú, dạy học buổi 2, vệ sinh trường lớp,...) thì Nội dung chi đều phải trích nộp 2% thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN);

Nhằm đảm bảo công tác vệ sinh trường lớp cho cả năm học;

Căn cứ tình hình thực tế về sĩ số học sinh, trường Tiểu học Phú Thọ xây dựng kế hoạch thỏa thuận thu – chi vệ sinh trường lớp năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

- Để chủ động trong công tác phòng, chống các dịch bệnh và hạn chế tối đa những thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

- Giúp cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh hoàn thành các nhiệm vụ quản lý, dạy, học và công tác.

- Đảm bảo công tác vệ sinh trường lớp luôn sạch, đẹp.

- Công khai đến cha mẹ học sinh, học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường về kế hoạch thỏa thuận thu – chi vệ sinh trường lớp năm học 2023-2024.

- Phối hợp với cha mẹ học sinh thực hiện thu - chi vệ sinh trường lớp năm học 2023-2024 đúng quy định.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện triển khai công tác thu - chi xác định rõ nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý các cấp về việc triển khai thu - chi của đơn vị.

**II. NGUYÊN TẮC CHUNG**

- Trên cơ sở nội dung và mức thu theo quy định, nhà trường căn cứ tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của người học để xây dựng dự toán thu - chi cho từng nội dung thu làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể, đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi, phù hợp với tình hình thực tế năm học, trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Việc sử dụng các khoản thu phải đúng mục đích thu, công khai kế hoạch thu - chi của từng khoản thu đến cha mẹ học sinh trước khi tổ chức thực hiện, đồng thời thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

- Thời gian thu đảm bảo theo nguyên tắc số tháng thực học nhưng không vượt quá khung thời gian do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành về Kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương, trừ các hoạt động được tổ chức trong thời gian hè.

**III. CHUẨN BỊ THỰC HIỆN**

1. **Đối tượng: HS từ khối 1 đến khối 5:**

**- Tổng số học sinh toàn trường: 1.592/778 nữ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tổng số lớp : | 38 lớp, trong đó: |  |
| - Học sinh Khối 1: | 8 lớp:  | 358 học sinh |
| - Học sinh khối 2: | 8 lớp: | 327 học sinh |
| - Học sinh khối 3: | 7 lớp: | 303 học sinh |
| - Học sinh khối 4: | 8 lớp: | 327 học sinh |
| - Học sinh khối 5: | 7 lớp: | 277 học sinh |

**\*** Trong đó số học sinh dự kiến học bán trú: 1.255 học sinh

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Khối 1:  | 287 học sinh |  |
| - Khối 2:  | 261 học sinh |  |
| - Khối 3:  | 244 học sinh |  |
| - Khối 4: | 268 học sinh |  |
| - Khối 5:  | 195 học sinh |  |

 **2. Khung thời gian năm học 2023-2024:**

- Tựu trường: ngày 28/8/2023.

- Ổn định nề nếp: Từ ngày 28/8/2023 đến ngày 31/8/2023; trực tiếp.

- Khai giảng: 05/9/2023; trực tiếp.

- Bắt đầu HKI: Từ 05/9/2023 -> 12/01/2024: 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác.

- Kiểm tra cuối kì I: 02/01-> 05/01/2024 (Dự kiến).

- Sơ kết HKI: 12/01/2024.

- Bắt đầu HKII: 15/01/2024 -> 24/5/2024: 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác.

- Kiểm tra cuối kì II từ 19/5 đến 17/5/2024 (Dự kiến).

- Tổng kết năm học: Từ 27/5 đến 31/5/2024.

- Xét công nhận HS hoàn thành chương trình Tiểu học trước ngày 30/6/2024.

**3. Địa điểm**

- Trường Tiểu học Phú Thọ (Số 1025, đường Lê Hồng Phong, khu 4, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương); Cơ sở Dốc Chùa (Đường Nguyễn Tri Phương, khu 6, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương).

**4. Nội dung:**

Khoản thu vệ sinh trường lớp: hỗ trợ trường đảm bảo kinh phí trong việc hợp đồng thời vụ với người lao động để thực hiện dọn vệ sinh trường lớp, nhà vệ sinh của học sinh.

**IV. KẾ HOẠCH THU - CHI CỤ THỂ NHƯ SAU:**

***Tiền vệ sinh trường lớp:***

- Mức thu: 11.000 đồng/HS/tháng.

- Hình thức thu: thu theo từng tháng.

- Thời gian thực hiện thu: Từ ngày 01 đến ngày 10 hàng tháng.

- Tổng số học sinh toàn trường: 1.592.

+ Miễn khoản thu theo quy định đối với học sinh: thuộc đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ; thuộc hộ nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh; bị khuyết tật; là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ: 8 học sinh (Phạm Thúy Kiều – lớp 1/1 – bị khuyết tật; Dương Bảo Ngọc – lớp 1/4 - hộ nghèo; Phạm Minh Hùng – lớp 1/7 – *trẻ mồ côi cả cha lẫn mẹ* - thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; Ngô Minh Thư – lớp 2/3 – hộ nghèo; Nguyễn Minh Đức – lớp 2/5 – khuyết tật; Huỳnh Ngô Chí Bảo – lớp 2/6 – bị khuyết tật; Nguyễn Hoài Bảo Nam – lớp 2/7 – khuyết tật; Đặng Thanh Xuân – lớp 5/6 - hộ nghèo) (Trần Đình Thọ – lớp 2/3 - bị khuyết tật: không ăn bán trú).

+ Giảm 50% khoản thu đối với học sinh: thuộc hộ cận nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh; con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên: 1 học sinh (Đỗ Duy An – lớp 4/8 – có sổ hộ cận nghèo: không ăn bán trú).

+ Dự kiến thất thu: 20.

+ Tổng số học sinh phải thu 100%: 1.564.

+ Tổng số học sinh phải thu 50%: 1.

- Dự trù kinh phí tổng thu: **17.198.500 đồng**; cụ thể:

11.000 đồng/học sinh/tháng x 1.563 học sinh = 17.193.000 đồng.

5.500 đồng/học sinh/tháng x 1 học sinh = 5.500 đồng.

\* Ước thuế TNDN 2%: 17.198.500 đồng x 2% = 343.970 đồng

 \* Ước số tiền dự trù thu được sau khi trừ thuế TNDN:

17.198.500 đồng – 343.970 đồng = 16.854.530 đồng

\* **Ghi chú:** Tùy theo tình hình sĩ số học sinh hàng tháng, nhà trường sẽ cân đối số tiền thu cho phù hợp.

**\* KẾ HOẠCH CHI:**

- **Thu theo thỏa thuận: Tất cả các khoản thu thỏa thuận thực hiện đúng nguyên tắc thu đủ bù chi.**

- Nội dung chi: Chi 100% chi trả tiền hợp đồng 4 nhân viên vệ sinh trường lớp.

- Thuê nhân viên phục vụ vệ sinh: (VS lớp học, cầu thang, hành lang, cửa, nhà vệ sinh,...; Sĩ số bình quân/trường: 400 học sinh/1 người)

- Tổng số học sinh toàn trường: 1.592.

- Tổng số nhân viên vệ sinh trường lớp:

1592 học sinh : 400 học sinh = 3,98 người. Làm tròn: 4 người.

- Số tiến cần chi cho 4 nhân viên vệ sinh trường lớp:

+ Số tiến cần chi cho 1 nhân viên vệ sinh trường lớp cơ sở Dốc Chùa: 4.180.000 đồng/ tháng.

+ Số tiến cần chi cho 3 nhân viên vệ sinh trường lớp cơ sở chính: Số tiền còn lại **của mỗi tháng** chia đều cho 3:

 16.854.530đồng - 4.180.000 đồng = 12.674.530 đồng : 3 người = 4.224.843 đồng/người/tháng (ước chi).

 \* **Ghi chú:** Tùy theo tình hình sĩ số học sinh hàng tháng, nhà trường sẽ cân đối số tiền chi cho phù hợp.

 - Trong tháng 02 và tháng 5/2024:

 + Chi trả lương hỗ trợ thêm cho đủ tháng cho các nhân viên vệ sinh: trả nguyên lương do tháng tết người lao động được hưởng nguyên lương trong số ngày nghỉ theo Luật Lao động và trong thời gian học sinh được nghỉ học sớm hơn thì người lao động vẫn phải tham gia công tác dọn dẹp vệ sinh, kiểm kê tài sản, công cụ, dụng cụ,...

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng**

- Quán triệt và phổ biến đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thu - chi của cấp có thẩm quyền tới cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường; niêm yết công khai các văn bản chỉ đạo.

- Xây dựng kế hoạch thu - chi cho từng nội dung thu đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể để đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi, phù hợp với tình hình thực tế trong nhà trường năm học 2023 - 2024 gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một phê duyệt.

- Tổ chức họp Ban Giám hiệu, họp Liên tịch, họp Hội đồng sư phạm, họp Ban Đại diện Cha mẹ học sinh nhà trường để lấy ý kiến đóng góp và thống nhất về nội dung các khoản thu - chi trong nhà trường năm học 2023 - 2024.

- Chỉ đạo nhà trường nghiêm túc thực hiện chế độ công khai thu chi tài chính (nội dung, hình thức và thời điểm công khai) theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (cụ thể thực hiện việc công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ); chịu trách nhiệm giải trình trước người học và xã hội về các mức thu của đơn vị.

- Cùng các thành viên trong nhà trường thực hiện giám sát công tác thu - chi đúng quy định. Chịu trách nhiệm trước các cấp về nội dung thu chi của nhà trường.

**2. Ban giám hiệu nhà trường**

- Có trách nhiệm chỉ đạo triển khai kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch. Trong quá trình thực hiện định kì và đột xuất tổ chức phiên họp trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận. Phát huy điểm mạnh và đưa ra giải pháp khắc phục tồn tại đưa hoạt động vệ sinh trường lớp tại đơn vị đạt kết quả tốt.

**3. Trách nhiệm của Kế toán**

- Phát hành biên lai, hóa đơn thu tiền đầy đủ, kịp thời, đúng quy định khi thu tiền người học; theo dõi, ghi chép sổ sách kế toán đầy đủ kịp thời và thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản quy định chế độ tài chính, kế toán hiện hành để thực hiện đúng nguyên tắc thu - chi theo đúng quy định.

- Lập hồ sơ thu - chi, phối hợp với Ban giám hiệu lập kế hoạch dự toán thu - chi, thực hiện quản lý thu - chi của nhà trường năm học 2023 - 2024 đúng quy định.

- Thông báo các khoản thu - chi đã được duyệt tới cha mẹ học sinh. Thực hiện thu theo đúng quy định và kế hoạch.

- Thực hiện công khai thu - chi tài chính theo đúng các văn bản chỉ đạo.

- Triển khai thực hiện thanh toán các khoản thu theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt theo Công văn số 517/SGDĐT-KHTC ngày 10/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương về việc đôn đốc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu dịch vụ giáo dục.

**4. Trách nhiệm của Thủ quỹ**

- Thực hiện đúng văn bản chỉ đạo hướng dẫn công tác thu - chi các cấp triển khai.

- Thực hiện đúng nhiệm vụ được giao về công tác thu tiền của cha mẹ học sinh theo quy định.

**5. Trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm**

- Nghiên cứu kĩ và triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo hướng dẫn về công tác thu - chi tới cha mẹ học sinh của lớp. Lấy ý kiến thỏa thuận của cha mẹ học sinh lớp về nội dung các khoản thu - chi trong nhà trường. Tổng hợp ý kiến của cha mẹ học sinh lớp báo về Ban Giám hiệu.

- Thông báo rõ các khoản thu - chi theo quy định đã được phê duyệt tới cha mẹ học sinh.

- Không thu các khoản thu không có trong quy định. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về các khoản thu của lớp trong năm học 2023 - 2024.

**6. Trách nhiệm của cha mẹ học sinh**

- Nắm rõ các văn bản chỉ đạo hướng dẫn các khoản thu - chi.

- Cha mẹ học sinh thống nhất thoả thuận các khoản thu - chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong nhà trường; thực hiện đóng các khoản thu đã được phê duyệt theo đúng quy định, đảm bảo đúng thời gian quy định của nhà trường.

**7.** **Phân công trách nhiệm, nhiệm vụ nhân viên phục vụ vệ sinh trường lớp**

- Lau chùi, quét dọn sạch sẽ khu vực được phân công.

- Tuân thủ nguyên tắc các quy định về phòng chống các dịch bệnh.

 - Đảm bảo giữ sạch vệ sinh trường lớp lau khử khuẩn nền nhà, tay nắm cửa, tay vịn lan can trong khu vực lớp mình sạch sẽ suốt cả ngày, vệ sinh nhà vệ sinh.

- Bổ sung kịp thời nước sát khuẩn hoặc xà phòng rửa tay tại các bồn rửa.

- Đảm bảo ngày giờ công, đảm bảo chuyên cần sau khi ký hợp đồng lao động.

- Hỗ trợ các hoạt động liên quan đến công tác bán trú, các hoạt động sau giờ học chính khóa khi được phân công.

Trên đây là kế hoạch thỏa thuận thu – chi vệ sinh trường lớp năm học 2023 – 2024 của trường Tiểu học Phú Thọ. Nhà trường yêu cầu 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh nghiêm túc thực hiện triển khai kế hoạch thỏa thuận thu – chi vệ sinh trường lớp năm học 2023 - 2024 đúng quy định. Đề nghị các cá nhân, các tổ chức được phân công và có liên quan thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện có vấn đề gì khó khăn, vướng mắc trường xin ý kiến của Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một giải quyết, giúp đỡ./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  ***Nơi nhận:*****- UBPT;****- PGD;** **- HT;** **- HĐSP (zalo/ website);** **- CMHS (zalo/ website);** **- Lưu: VT*.*** |  |  **HIỆU TRƯỞNG** |

 **Nguyễn Thị Thanh Tâm**

**DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP THỦ DẦU MỘT**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………